TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

BẢN TIN THAN NGÀY

Ngày 13/11/2017

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	96,20	-1,15	98,10	-0,80
CIF ARA 6.000 NAR	94,75	-0,10	93,40	+0,15
FOB Richards Bay 5.500 NAR	76,75	-0,25	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	82,40	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	64,70	-0,50

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	52,30	-0,50	404,57	-3,60
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	72,70	-0,50	562,37	-3,49
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	87,00	-0,80	673,00	-5,73

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017

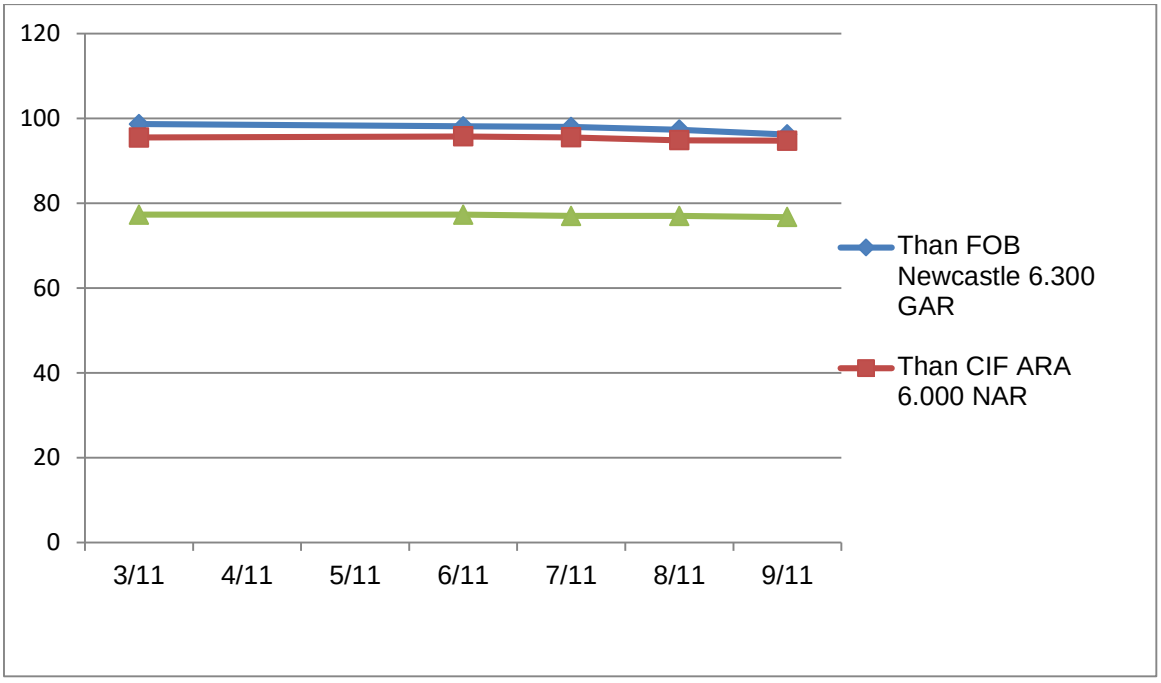

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 09/11/2017)

ĐIỂM TIN

Tổng lượng than dự trữ tại 6 NMNĐ của Trung Quốc tăng 1,5% so với tuần trước

Tổng lượng than dự trữ tại 6 NMNĐ chính ở phía Nam và phía Đông của Trung Quốc đạt 12,54 triệu tấn theo thống kê hôm 9/11, tăng 1,5% từ 12,36 triệu tấn hôm 2/11. Các NMNĐ bao gồm Zhejiang Power, Shanghai Power, Guodian, Datang, Huaneng và Guangdong Power (Yudean). Căn cứ theo mức tiêu thụ than hiện nay, lượng than dự trữ đủ dùng cho 23, 24 ngày vận hành tại 6 NMNĐ này, giảm 1,68 ngày từ 25,02 ngày hôm 2/11. Lượng than tiêu thụ trung bình tại các NMNĐ đứng ở mức 537.000 tấn/ngày theo thống kê hôm 9/11, tăng 8,7% từ 493.000 tấn/ngày hôm 2/11. Thời tiết lạnh hơn ở phía Nam và phía Đông Trung Quốc chính là nguyên nhân khiến lượng than tiêu thụ tại các NMNĐ tăng lên, dự kiến lượng than tiêu thụ sẽ tiếp tục tăng đều đặn khi mùa đông đến gần.

Giá có dấu hiệu giảm đối với than độ tro cao ở thị trường Châu Á

Những công ty kinh doanh than độ tro cao của Australia có thể buộc phải hạ giá chào bán hàng hóa của họ đi 8 USD/tấn xuống gần 70 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle trong một nỗ lực khôi phục lại doanh số bán hàng ở Trung Quốc. Khách hàng Trung Quốc hiện tại chỉ sẵn sàng trả 71-74 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle cho than Australia nhiệt trị 5.500 kcal/lg NAR, độ tro cao, tương đương với thời điểm tháng 8. Giá giao hàng bao gồm cả phí vận chuyển trên tàu Capesize từ Newcastle đến Trung Quốc cho than Australia nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR ở mức 86 USD/tấn. Việc nhập khẩu loại than này tiếp tục chịu những tác động tiêu cực từ lệnh hạn chế nhập khẩu của Trung Quốc, mặc dù hạn ngạch nhập khẩu phi chính thức dự kiến sẽ được dỡ bỏ vào cuối năm. Một số chuyến hàng than Australia độ tro cao giao lẻ được trung chuyển ở Trung Quốc dường như đang gặp trục trặc, và một số công ty của Trung Quốc được cho là đã phải trả phí cho chủ hàng Australia để được giải phóng khỏi nghĩa vụ nhận các lô hàng than nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR tại các cảng của Australia. Các chuyến hàng đường biển khác từ Australia cũng đang chuyển hướng đến các cảng phía Bắc Trung Quốc kèm theo chi phí cộng thêm cho khách hàng.

Một nguồn trên thị trường gợi ý người bán nên giảm giá xuống mức 68 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle để thu hút người mua Trung Quốc chấp nhận lô hàng độ tro cao, điều này sẽ giúp gánh một phần chi phí lưu bãi đối với các chuyến hàng chậm trễ. Các công ty khai thác than nhiệt Australia ít chịu ảnh hưởng nhất bởi lệnh hạn chế nhập khẩu của Trung Quốc do họ đã bán hết hàng trước một thời gian dài cho các công ty Trung Quốc và các hộ tiêu thụ. Các thị trường thay thế đối với than Australia độ tro cao có thể kể đến Việt Nam, nhưng thị trường này tương đối nhỏ. Một nguồn tin trên thị trường cho biết giá than hiện tại dường như đang "rơi tự do" do nguồn tin này dự báo về việc dỡ hàng tại cảng phía Nam Trung Quốc hiện đang trở thành một vấn đề lớn.

Giá chào bán than Indonesia giảm

Nguồn tin từ Trung Quốc cho biết hiện giá than nội địa, nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR đang được giao dịch ở mức 585 NDT/tấn, điều kiện FOB Qinhuangdao, và giá than nhiệt trị 5.000 kcal/kg NAR thì ở mức 585 – 590 NDT/tấn, điều kiện FOB. Một số công ty cũng đang chào bán than nội địa, nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR ở mức 670 NDT/tấn, điều kiện FOB. Một công ty từ Singapore cho biết đã nhận được chào hàng cho 1 chuyến hàng giao tháng 11 cho than Indonesia nhiệt trị 3.800 kcal/kg ở mức 45 USD/tấn, điều kiện FOB và cho biết thêm chắc chắn có thể thống nhất với mức giá 44 USD/tấn, điều kiện FOB. Ngoài ra nguồn tin này còn cho biết thêm một giao dịch vận chuyển bằng tàu Panamax, giao trong tháng 11 cho than nhiệt trị 4.700 kcal/kg NAR, 0,7% lưu huỳnh đã được giao dịch thành công ở mức 64 USD/tấn, điều kiện FOB, tại Kalimantan. Một nguồn tin từ Singapore khác cũng cung cấp thông tin về một chuyến hàng giao cuối tháng 11, đầu tháng 12, giao trên tàu có cẩu cho than Indonesia, nhiệt trị 3.800 kcal/kg NAR ở mức 44,50 USD/tấn, điều kiện FOB. Nguồn tin cho biết hiện giá cả giao dịch được cho mặt hàng than này dao động trong khoảng 44,50 – 44,75 USD/tấn, điều kiện FOB, lưu ý rằng giá cho loại than này vẫn chưa thể giảm xuống 44 USD/tấn. Hiện tại giá thành khai thác cho than nhiệt trị 4.200 kcal/kg GAR khoảng 30 USD/tấn, tuy nhiên vẫn có lợi nhuận cho các nhà khai thác loại than này. Một nguồn tin từ phía Tây Ấn Độ dự báo nhu cầu cho than Nam Phi sẽ tăng lên do lệnh hạn chế sử dụng than petcoke, trong

khi đó than nhiệt của Mỹ không nhận được sự quan tâm từ Ấn Độ vì hạn chế về vấn đề vận chuyển đối với loại tàu Supramax.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Thay đổi
Capesize	Úc	Trung Quốc	10,15	+0,00
(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	11,85	+0,00
	New South Wales	Hàn Quốc	12,20	+0,00
Panamax	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,45	+0,05
(70.000 tấn)	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,65	-0,25
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,65	-0,05
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,25	-0,25
	Úc	Trung Quốc	11,70	-0,05
	Úc	Ấn Độ	13,75	-0,15

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 09/11/2017)